

Nếu mang theo hoặc gửi về nước những mặt hàng đó đến cửa khẩu trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày ký Quyết định này trở đi thì chủ hàng hoặc người nhận hàng phải nộp thuế hàng hóa nhập khẩu phi mậu dịch; quá thời hạn đó thì bị coi là hàng nhập trái phép và bị xử lý theo các quy định hiện hành.

c) Những hàng hóa thuộc diện Nhà nước quản lý nhập khẩu bằng hạn ngạch nếu mang theo hoặc gửi chậm về nước đến cửa khẩu trong thời gian hai tháng kể từ ngày ký Quyết định này trở đi thì chủ hàng hoặc người nhận hàng phải nộp thuế hàng hóa nhập khẩu phi mậu dịch; quá thời hạn đó thì bị coi là hàng nhập khẩu trái phép và bị xử lý theo các quy định hiện hành.

d) Những mặt hàng khác, nếu có mặt hàng thuộc diện chịu thuế thì chủ hàng hoặc người nhận hàng phải nộp thuế hàng hóa nhập khẩu phi mậu dịch.

Điều 2. — Bộ Thương nghiệp căn cứ vào chủ trương của Nhà nước về nhập khẩu, công bố các danh mục hàng hóa nói trong điều 1 Quyết định này. Bộ Tài chính công bố ngay việc thu thuế đối với hàng hóa nhập khẩu phi mậu dịch, thể hiện chủ trương khuyến khích việc mang theo hoặc gửi chậm những thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ sản xuất.

Điều 3. — Việt kiều khi về nước thăm gia đình mang theo ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý... thì không hạn chế số lượng và khi sử dụng thì theo chế độ quản lý ngoại hối và chế độ quản lý vàng, bạc, đá quý... hiện hành.

Điều 4. — Hàng hóa và ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý... của Việt kiều mang theo hoặc gửi về nước đều phải khai báo và thực hiện đúng chế độ kiểm tra hải quan. Tổng cục Hải quan chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát hải quan, bảo đảm nhanh chóng, thuận tiện và xử lý nghiêm mọi

hành vi vi phạm chế độ kiểm tra, giám sát hải quan cũng như các hành vi cửa quyền, gây phiền hà, tiêu cực.

Điều 5. — Đối với hàng hóa và ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý... của người Việt Nam định cư ở nước ngoài gửi về giúp đỡ người thân ở trong nước từ nay cũng thống nhất áp dụng Quyết định này.

Điều 6. — Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 5 năm 1991. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 7. — Các Bộ Tài chính, Lao động — Thương binh và xã hội, Thương nghiệp, Ngoại giao, Ngân hàng Nhà nước, Tổng cục Hải quan và Ban Việt kiều Trung ương theo chức năng của mình, hướng dẫn ngay việc thi hành, công bố để mọi người hiểu và chấp hành đúng Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 158-CT ngày 18-5-1991 về việc thu các phí « Cấp và bảo vệ tần số vô tuyến điện ».

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. —

a) Cho phép Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện thu các phí « Cấp và bảo vệ tần số vô tuyến điện ».

b) Mọi tổ chức, cơ quan, cá nhân trong nước và nước ngoài đồng tại Việt Nam có sử dụng máy phát và tần số vô tuyến điện thuộc các nghiệp vụ thông tin liên lạc, phát thanh, truyền hình và các nghiệp vụ khác đều phải nộp các phí « Cấp và bảo vệ tần số vô tuyến điện ». Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ cần thống nhất trường hợp nào thì thu, trường hợp nào được miễn.

c) Tổ chức, cơ quan, cá nhân nào sử dụng máy phát và tần số vô tuyến điện không đăng ký và không nộp phí theo quy định sẽ bị xử phạt theo pháp luật.

Điều 2. — Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện thống nhất với Bộ Tài chính quy định cụ thể đối tượng thu, các khoản thu, mức thu, mức phạt tiền vi phạm hành chính, trên nguyên tắc mức thu thấp hơn một ít so với mức thu hiện hành của các nước ở khu vực Đông Nam Á.

Khoản thu phí « Cấp và bảo vệ tần số vô tuyến điện » là khoản thu thuộc ngân sách Nhà nước. Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện chịu trách nhiệm tổ chức thu.

Các khoản thu kể trên được nộp vào ngân sách Nhà nước sau khi trừ các chi phí « cho công tác nghiên cứu, ấn định bảo vệ và kiểm soát tần số vô tuyến điện » được Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện xét duyệt.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện, Tài chính, Nội vụ, Quốc phòng, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan

khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

DỒNG SĨ NGUYỄN

CHI THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 160-CT ngày 20-5-1991 về chỉ đạo, điều hành và quản lý công việc trong thời gian trước mắt.

Năm 1991, năm đầu của kế hoạch 5 năm 1991 — 1995, năm có Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đồng thời cũng là năm nền kinh tế phải vượt qua những thử thách, khó khăn lớn. Từ đầu năm đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo điều hành của Nhà nước và các cấp chính quyền, trên các lĩnh vực công tác đều thu được các kết quả bước đầu nhất định.

Thời gian tới, các cấp chính quyền phải dành nhiều công sức, thời gian đóng góp cho sự thành công của Đại hội lần thứ VII của Đảng và tiếp đó là kỳ họp thứ 9 của Quốc hội khóa VIII, đồng thời phải tập trung sức điều hành tốt các mặt công tác. Bước sang quý II năm 1991, tình hình kinh tế — xã hội rất căng thẳng, đòi hỏi phải xử lý tốt các vấn đề: bảo đảm những cân đối chủ yếu cho nền kinh tế, trước hết là cân đối những vật tư chủ yếu cho sản xuất nông, công nghiệp; điều hành có hiệu quả việc